

NỖI ÁM ẢNH VỀ THỜI GIAN CỦA CHẾ LAN VIÊN QUA DI CẢO THƠ⁽¹⁾

HỒ THẾ HÀ

Được mệnh danh là nhà thơ của nỗi niềm hoài vọng, ngay từ *Diêu Tân*, Chế Lan Viên đã có cái nhìn chiêm cảm về thời gian. Nhà thơ xót xa tiếc nuối về một thời vàng son của nước non Chiêm trước thực tại. "*Đây là những tháp gầy mòn vì mong đợi - những đền xưa đổ nát dưới thời gian*"⁽²⁾ và đứng đưng về hiện tại phủ phàng trước một mùa xuân đẹp "*Với tôi tất cả đều vô nghĩa - Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau*", lòng hướng về một mùa thu xưa tàn lụi "*Ai đâu trở lại mùa thu trước - Nhật lấy cho tôi những lá vàng*"

Nhưng rồi, với thi nhân, tất cả đều sụp đổ, mòi mòn. Thời gian không còn là niềm an ủi của tâm hồn thanh xuân, buồn bã.

Cả dĩ vãng là chuỗi mờ vô tận

Và tương lai là chuỗi huyết chưa thành

Và hiện tại, biết cùng chăng hơi bạn

Cũng đang chôn mòn mới chuỗi ngày xanh

Cứ ngỡ cái nhìn bi quan pha màu siêu hình ấy ám ảnh mãi nhà thơ, xuôi theo dòng sông hư vô để gặp những bến bờ huyền bí nào đó. Vậy mà, chính cái nhìn ấy lại khai mở bao suy tư, dẫn vật khác lạ ở một tâm hồn thơ yêu đời, dễ xúc cảm và khát khao khám phá trước bao biến thiên của dòng đời.

Thời gian trong thơ Chế Lan Viên đã trở thành nỗi ám ảnh mãnh liệt, được thể hiện trên nhiều bình diện như một triết lý nghệ thuật - *Triết lý bằng thơ về thời gian*. Sau *Diêu Tân*, khi cùng nhân dân đi kháng chiến, Chế Lan Viên đã có cái nhìn mới lạ, thể hiện bước nhận thức đột biến trong tư duy thơ. Thời gian đã biến thành tình máu thịt khi nhà thơ tắm mình giữa lòng dân tộc.

Anh còn cầm cái sống trong tay như cành hoa chi chít

Cầm lòng yêu đời như một thanh gươm

Cầm hy vọng như cờ xuân muôn thuở

Cầm tương lai như một ráng hồng.

Ân hận vì chuỗi ngày vô nghĩa "*Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp - Giấc mơ con đè nát cuộc đời con*" bao nhiêu thì Chế Lan Viên càng vui mừng, say sưa trong hiện tại "*Những ngày tôi sống đây là ngày đẹp hơn tất cả - Dù mai sau đời muôn vạn lần*

hơn". Đây chính là cách nghĩ về thời gian bằng cái nhìn so sánh, đối lập.

Nếu thời gian là cách tư duy tốt nhất, giúp con người hiểu thêm về ý nghĩa cuộc sống thì, quả thật Chế Lan Viên đã ý thức đầy đủ về nó và thể hiện bằng thơ một cách sinh động ở nhiều bình diện mới mẻ, nâng lên thành nội dung tư tưởng, thành *hình tượng thời gian* xuyên suốt quá trình sáng tác vừa hiện thực; vừa tượng trưng với sức khám phá độc đáo, gắn liền với những vui buồn, hoài niệm, mơ mộng cũng như hiện thực cuộc sống, lý tưởng và quan niệm sáng tác của ông.

Thuở sinh thời, nghĩ về đời, nghĩ về nghề, Chế Lan Viên luôn mong mỗi thơ mình có ích "*Mỗi câu thơ phải vượt lên mình*", phải chiến thắng thời gian, bệnh tật để có những câu thơ máu huyết.

Những lá thơ hái lúc về già

Những chiếc lá có hương tư tưởng

Khi đã hóa trầm trong ruột

Lá dù rồi, phải đợi gì hoa

Tập thơ *Hoa trên đá* xuất bản năm 1984, được giải thưởng thơ của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 1985 chính là kết quả của sự suy ngẫm từ cuộc đời riêng của tác giả qua sự đối chiếu với phạm trù thời gian. Tuổi càng cao, Chế Lan Viên càng hốt hoảng, thấy mình mắc nợ - trước hết - với chính mình. Anh trải hết lòng mình ra viết.

Đời ngoài tuổi năm mươi

Mong gì hương sắc lạ

Mọc chùm hoa trên đá

Mùa xuân dâu chịu lùi

Đó chính là khát vọng sống và sáng tạo mong vớt vát những hoang phí, dầu có lúc chưa hay nhưng người đọc sẽ lượng dung "*Gặp mỗi dòng mỗi ý - Tìm lòng ta phía sau*".

Nếu sắc màu vơi đi

Mong mùi hương vớt lại

Cho mùa xuân tồn tại

Chút hương thắm tư duy.

Toàn bộ *Di cảo thơ Chế Lan Viên* chính là cái triết lý ấy. Ngoài những giá trị khác, *Di cảo thơ* còn là bức thông điệp đầy sức ám ảnh về quy luật thời gian, được tư duy qua kinh nghiệm một đời người, gắn với những biến động của cuộc sống. Vì vậy, nó vừa cụ thể, vừa khái quát, hấp dẫn người đọc ở cách lập ngôn, cách nói trí tuệ thông qua các phương thức: ẩn dụ, hoán dụ, liên tưởng đối lập, liên tưởng tương đồng, xoáy sâu những khái niệm.... Vốn là phong cách của Chế Lan Viên, nhưng giờ đây được thể hiện dồn nén hơn, kiệm lời hơn nên sức bật cũng xa hơn, vang hơn dù một số bài mới chỉ ở dạng phác thảo.

Thay lời tựa đầu tập *Di cảo* là bài thơ tự bạch về nghề với tinh thần tự phê. Trước ngọn đèn và trang giấy, Chế Lan Viên cảm thấy mình bất lực, trống vắng đến hốt hoảng,

phía trước "Như con đường hun hút về vô tận - Đẽ bơ vợ ngồi bút của tôi qua". Một đời thơ vẫn không trả hết những nợ nần đã vay từ cuộc sống.

Cái trong mơ ước một đời chưa với tới

Dần xa

Tôi như người xâu sợi chỉ vào cây kim ngay trước mặt

Chỉ sắp lọt rồi. Kim bỗng lùi xa

Tôi bước thêm một bước. Kim lùi thêm một bước

Ấy thế mà hết một cuộc đời văn học.

Tuổi càng cao, Chế Lan Viên càng hốt hoảng, sợ mình sắp thành đất đá chẳng được cành hoa thơ nào tươi đẹp. Tâm sự với bạn, nghĩ về khoảnh khắc giữa tuổi trẻ - tuổi già, tác giả viết "Cái chân lý rẻ tiền ấy mà lại là chân lý. Do đó, tôi sống cứ hốt hoảng, cứ sợ không kịp: Anh như ông vua Thục. Bị đuổi bởi thời gian. Trước mắt là bề lớn. Sau lưng đất không còn." (3)

Trong những ngày nằm viện vì cơn bệnh hiểm nghèo, Chế Lan Viên luôn đấu tranh để chiến thắng sự mệt mỏi, lười biếng, ốm đau mà viết. Thời gian giờ đây như nước xiết của một dòng sông mùa hạ, biết ra tới biển là không còn mình nên không thể hững hờ trôi xuôi mà không bồi đắp gì cho bờ bãi.

Phải tranh thủ làm thơ giữa hai chớp mắt

Tài năng ở đâu ? Tài năng ở đâu?

Cho tôi với :

...

Khốn nỗi

Nó ở bên kia bề thời gian không ai chờ đợi

Tôi qua đấy trên một sợi dây tơ không phải là cầu

Vậy mà phải lần từng chữ, từng câu

Rõ tội :

Ngẩng nhìn lên lớp tóc xanh chưa hoa râu đã bạc ngang đầu

Chưa tỉnh dậy, hoàng hôn đã tối

Nỗi buồn thân phận thành lời tự vấn "Sao chỉ ấy, kim kia tôi vẫn phải cầm" cứ văng vẳng, nhắc nhở. Trong những tháng ngày "oan nghiệt", biết mình không thể đùa với số phận, Chế Lan Viên càng ngẫm lại triết lý "tồn tại hay không tồn tại" nhưng không phải để khát khao hiểu biết, khám phá rồi lại chần chừ do dự như Hăm-lét mà để chiến thắng với cái chết, để tiếp tục sáng tạo đến hơi thở cuối cùng. Sống chết là lẽ thường, "Hữu hoàn vô" (Thiền sư Vạn Hạnh) diễn ra như ánh chớp nhưng để gì dè bẹp ý chí của những con người biết sống. Nhà thơ ví mình như hạt sương ban mai, trước lúc vỡ tan vẫn tiếp nhận ánh trời để long lanh trên cành biếc.

*Chim cu gù ánh sáng
Sương trên cành chưa rơi
Tôi ở hoàng hôn của tuổi
Nên yêu sương móc của đời*

Đó chính là khát vọng vĩnh hằng mà loài người từng lưu lại từ thưở hồng hoang, khi họ ý thức rằng tinh thần họ không bao giờ hủy diệt. Với thi ca cũng vậy.

*Nghệ thuật à ? Anh hãy thử xem sao
Số ngày còn lại cho anh trên trái đất, đếm rồi
Như thóc giống đếm từng hạt một
Chỉ còn chừng ấy hạt thôi, anh phải tạo ra mùa*

Thời gian hiện sinh của Chế Lan Viên là như thế, biến sự hốt hoảng, lo âu thành việc có ích, thành sự thăng hoa. Trước trang giấy và ngọn đèn-hai vật "có linh hồn" luôn gần gũi, nhà thơ phải làm gì để ngọn đèn không tắt, trang giấy không buồn. Bởi vì "cá hai, chúng trông cậy vào anh đó - anh có thể làm gì - Chứ ngọn đèn không phí lúa - Số phận trang giấy cao hơn chính nó - không phải thiếu mình trên ngọn đèn kia".

Thời gian trong thơ Chế Lan Viên vừa cụ thể vừa trừu tượng, càng về sau, đặc biệt trong Di Cảo, kiểu thời gian lịch sử - xã hội như giai đoạn kháng chiến không còn nữa để nhường chỗ cho kiểu thời gian đời tư, chiêm nghiệm. Có lúc, được Chế Lan Viên tạm thời siêu hình trong tư duy để triết luận về nó. Tác giả phải vận dụng đến "ẩn tượng", "trực giác" và một số khái niệm siêu thực khác...

*Tiếng ì đi và tiếng ãm kia để lại
Này anh là phe của sóng phù du hay của bề vô cùng ?
Bề bầy ta
Chớ dại vào tròng
Hãy kiến trúc thời gian thành hạt muối*

Chế Lan Viên luôn có cái nhìn đối lập, qua đó làm hiện lên tính triết lý và chân lý đã được chiêm nghiệm. Vừa chiêm diêm mình, vừa tìm cách để vượt lên, sống thật với khát vọng từng theo đuổi.

*Tất cả bình minh đều hứa hẹn, chỉ trừ bình minh ấy
Cái bình minh phản thù, cái bình minh phản chủ, ác ôn
Mà thôi, đừng vội lên án hạt sương và tiếng gà kết liễu ánh sáng đó
Có khi già từ giữa khi đúng ngộ, lúc hôn hoàng
Hơn thế, anh đã vĩnh biệt từ lúc ngòi bút, trang thơ anh bất lực
Từ lúc nhựa hồn anh khô kiệt, thấy hoa mai mà không biết dấy xuân về*

Cùng vợ đi thăm lò thiêu người ở Bình Hưng Hòa, Chế Lan Viên lại nghĩ về cái chết nhưng đồng thời cũng nghĩ về những điều cao hơn cái chết, nghĩ về sự bất tử

*Ta trên đường đi đến lò thiêu
Cuộc hành trình nhân nha mà rất gấp
Vội gì than "Cuộc đời như gió bay vèo"
Em hỏi anh : Nên sống lối nào?
Hiện sinh hay tôn giáo ?*

Dĩ nhiên là tác giả không chọn tôn giáo vì một thời anh đã ngỡ đấy là hướng giải thoát "Mở đầu tôi yêu Chúa. Rồi tôi yêu Phật", CLV say sưa trong các giáo lý của nhà Phật và Đạo Cơ đốc nhưng rồi mãi loay hoay, muộn mẫn "Đi xa về hóa chậm - Biết bao là nhiều khê". Còn hiện sinh (theo nghĩa đã từng tồn tại trong văn học phương Tây) thì chẳng được nào, hơn nữa: đại gì, có phải để đâu và chắc gì tồn tại, chưa kể phải đè nặng lên vai biết bao là "phi lý", "lo âu". Tác giả chọn cái chân lý hiện sinh cụ thể là tốt nhất, có so sánh, đối chiếu.

*Chị Minh Khai thêu áo cho con
Anh Trần Phú giảng bài chờ máy chém
Ta đập lên siêu hình
và bớt nghĩ về ta
Thế là yên chuyện
Anh viết cho đời và anh yêu em
Trong khi chờ nhất cuộc - à, không,
chờ ngọn lửa của lò
đề đến Vùng Quên*

Lấy thời gian làm thước đo, Chế Lan Viên dễ dàng phát huy sở trường của mình trong cách nhìn nhận đối lập. Tác giả nghĩ về Tồn tại/Không tồn tại, Sống/Chết, Còn/Mất, Khoảnh khắc/Vĩnh hằng, Có/Không, Còn/Hết, Được/Chưa được, Quá khứ/Hiện tại.... chính thời gian giúp Chế Lan Viên phát hiện thêm chân lý cuộc đời, chân lý nghệ thuật một cách mới mẻ qua Di Cảo thơ.

* *
*

*Có hay không có mình
Đời vẫn nguyên vẹn đủ
Thế mà mình vẫn có
Cái hay là vậy mà*

Cả một đời thơ có nhiều cống hiến, Chế Lan Viên vẫn ví mình như kẻ xâu kim, sầy nhiều mà được ít "Chạy một đời rụng hết cả thanh xuân" Nhưng với người đọc thì lại khác, họ nhận được ở Chế Lan Viên biết bao bài học. Các nhà nghiên cứu văn học, bằng những thao tác của mình rồi đây sẽ tìm hiểu những giá trị đặc sắc trong toàn bộ sự nghiệp văn học của ông. Chỉ riêng hình tượng thời gian nghệ thuật, Chế Lan Viên đã đề

lại những triết lý sâu sắc, nhiều bình diện mà vẫn quán xuyên. Bài *Từ thế Chi Ca* có thể coi là khát vọng rất người của nhà thơ, lấp lánh chất nhân văn cao cả, tuy có pha chút tiếc nuối nhưng cốt lõi là thanh thản, đứng cao hơn cái chết.

*Anh không ở lại yêu hoa mãi được
Thiên xang, anh về các trời khác cũng đầy hoa
Chỉ tiếc không có tình yêu ở đó
Cho dù trái đất không còn anh
Anh vẫn còn nguyên trái đất
Tặng cho mình*

Chính vì lẽ đó, quan niệm về thời gian của Chế Lan Viên như là một sự tiếp tục tồn tại, ở một thế giới đầy hương hoa và ánh sáng.

*Anh tồn tại mãi
Không bằng tuổi tên, mà như tro bụi
Như ngọn cỏ tàn đến tiết lại trời lên*

Di Cảo thơ Chế Lan Viên là biện pháp tìm lại Thời gian và Vĩnh cửu hóa khát vọng sống, khát vọng làm người.

Huế Tháng 6 năm 1992

CHÚ THÍCH

- (1) *Di cảo Thơ Chế Lan Viên*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1992.
- (2) *Những câu thơ trích in nghiêng đều của Chế Lan Viên.*
- (3) *Dẫn theo Phan Quang - Chế Lan Viên và nỗi khắc khoải về thời gian. Kiến thức Ngày Nay, số 85 - 1992, trang 4.*

THE TIME IN CHE LAN VIEN'S POEM

Ho The Ha

The author has studied all the poems of Che Lan Vien (1920-1989). In this article, the studied object is only *the time* which appears as a character in Che Lan Vien's poem (especially in the last work of his Posthumous manuscript - Di Cao Tho)